TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quang Quý;

2. Ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 12/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D; sinh ngày 08/6/1993 tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân S và con bà Võ Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền án: ngày 29/5/2012 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2012/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích). Ngày 26/10/2015 bị TAND huyện K, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 52/2015/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2017 đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

1, Chị Trần Thị Phương A, sinh năm: 2000, địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2, Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1992, địa chỉ: Xóm 6, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

3, Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1984, địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Xuân B; sinh năm: 2000, địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2, Anh Võ Văn C; sinh năm: 2000, địa chỉ: Xóm 9, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

3, Anh Nguyễn Hồng P; sinh năm: 1980, địa chỉ: Xóm 10, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

4, Anh Nguyễn Xuân L; sinh năm: 1982, địa chỉ: Xóm 2, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2017 đến ngày 21/10/2017 Phạm Ngọc D trú tại xóm 4, xã P, huyện H, Hà Tĩnh đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 30/8/2017 D đi bộ từ nhà mình đến xóm 3, xã P tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ 30 phút, khi đi đến cổng nhà chị Phan Thị H thấy điện sáng, không có ai nên D trèo qua tường rào, đi theo lối cửa nách vào trong phòng khách lục tìm tài sản thì phát hiện 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng và 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng của chị Trần Thị Phương A (con chị H) để trên ghế. D lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản thì phát hiện 01 điện thoại Nokia màu vàng đồng của chị Trần Thị Phương A để trên giường, nên lấy bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Sau đó D đưa điện thoại HUAWEI đổi cho anh Nguyễn Xuân B trú tại xóm 4, xã P lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy Y để sử dụng, Tài đưa cho D 500.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại HUAWEI trả cho bị hại. Còn 01 điện thoại Nokia màu vàng đồng và 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng do sử dụng không được nên D ném xuống Sông Tiêm, hiện không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra nhưng bị hại không nhớ rõ đặc điểm tài sản, trị giá, thời gian mua. Tại công văn số 06/HDĐGTS ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H trả lời: 02 loại tài sản trên chưa đủ điều kiện để định giá do tài sản không thu giữ được, không biết tình trạng hoạt động của tài sản nên Hội đồng không có căn cứ để kiểm tra, xác định giá trị tài sản

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H ngày 23/11/2017 xác định: Điện thoại HUAWEI màu vàng đồng trị giá 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 30/9/2017 D đi bộ từ nhà mình đến xóm 6, xã P tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 2 giờ 30 phút, khi đi đến cổng nhà chị Nguyễn Thị Thanh T thấy đã tắt điện, không có ai, cửa nách không đóng nên đi vào trong phòng ngủ lục tìm tài sản thì phát hiện 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 prime màu vàng để trên giường, nên lấy cho vào túi quần rồi đi ra phòng khách tiếp tục lục tìm tài sản thì phát hiện 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO Ideapad Z370 màu xanh đen của chị T để trên bàn, D lấy đưa về nhà cất giấu. Ngày hôm sau, D đưa điện thoại Samsung lấy trộm được ra kiểm tra thì thấy có 100.000 đồng ở ốp lưng, nên lấy tiền rồi đưa điện thoại đến bán cho anh Võ Văn C ở xóm 9, xã P lấy 1.000.000 đồng, còn chiếc máy tính xách tay do không tiêu thụ được, nên D cho anh Nguyễn Xuân L ở xóm 2, xã P. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho bị hại.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H ngày 23/11/2017 xác định: Điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime màu vàng trị giá 1.500.000 đồng; Máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ideapad Z370, màu xanh đen trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Phạm Ngọc D lấy trộm của chị Nguyễn Thị Thanh T là 6.600.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 21/10/2017, D đi bộ từ nhà mình đến xóm 2, xã P tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ, khi đi đến cổng nhà chị Phạm Thị H thấy đã tắt điện nên chui qua hàng rào, thấy cửa bếp không đóng nên đi vào trong lục tìm tài sản thì phát hiện 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Ultrabook S56C màu đen và 01 điện thoại di động Mobiitar B211, màu trắng xanh của chị H để trên bàn, nên lấy đưa về nhà cất giấu. Ngày 24/10/2017, D đưa chiếc máy tính đến bán cho anh Nguyễn Hồng P ở xóm 10, xã P với giá 2.700.000 đồng. Sau đó nghe tin Công an đang điều tra, sợ bị phát hiện nên D đã chuộc về thì bị Công an phát hiện, thu giữ. Còn điện thoại di động D giấu ở đuôi giường, bà Võ Thị M là mẹ của D đã giao nộp. Hiện Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho các bị hại.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H ngày 23/11/2017 xác định: Máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Ultrabook S56C, màu đen trị giá 7.000.000 đồng; Điện thoại di động Mobiitar B211 màu trắng xanh trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Phạm Ngọc D lấy trộm của chị Phạm Thị H là 7.100.000 đồng

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng (Do Nguyễn Xuân B giao nộp); 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 prime màu vàng (Do Võ Văn C giao nộp); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO Ideapad Z370 màu xanh đen (Do Nguyễn Xuân L giao nộp); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Ultrabook S56C màu đen (Do Phạm Ngọc D giao nộp); 01 điện thoại di động Mobiitar B211, màu trắng xanh (Do Võ Thị M - mẹ D giao nộp). Các vật chứng trên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm: chị Trần Thị Phương A, Nguyễn Thị Thanh T và Phạm Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Xuân B, Võ Văn C, Nguyễn Hồng P không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ân hận và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.600.000đ ở bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, người bị hại với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2017 đến ngày 21/10/2017 Phạm Ngọc D đã có 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản có tổng trị giá là 14.700.000đ, cụ thể: Ngày 30/8/2017 lấy trộm tài sản ở nhà chị Phan Thị H ở xóm 3, xã P, huyện H có giá trị đã được định giá là 1.000.000đ; Ngày 30/9/2017 lấy trộm tài sản ở nhà chị Nguyễn Thị Thanh T ở xóm 6, xã P, huyện H có tổng giá trị là 6.600.000đ; Ngày 21/10/2017 lấy trộm tài sản ở nhà chị Phạm Thị H có tổng giá trị 7.100.000đ.

Trong 3 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trên, thì lần thực hiện lấy trộm tài sản tại nhà chị Phan Thị H, mặc dù giá trị tài sản lấy trộm chỉ 1.000.000đ, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã từng tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là đối tượng có ý thức chấp hành pháp luật thấp, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều, khoản, điểm áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; biện pháp tư pháp; án phí… là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trong vụ án này có Nguyễn Xuân B, Võ Văn C, Nguyễn Hồng P và Nguyễn Xuân L là những người mua và nhận tài sản do Phạm Ngọc D lấy trộm, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với những người này.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Trần Thị Phương A, Nguyễn Thanh T và Phạm Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Bị cáo D được hưởng lợi 1.600.000đ trong các lần lấy trộm tài sản vào ngày 30/8/2017 và ngày 30/9/2017, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999. Còn đối với lần lấy trộm tài sản vào ngày 21/10/2017 mặc dù bị cáo đã được hưởng lợi số tiền 2.700.000đ có được từ việc bán máy tính cho anh Nguyễn Hồng P. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã chuộc lại chiếc máy tính này, do vậy không xem xét để tịch thu số tiền 2.700.000đ này ở bị cáo.

- Về trả lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị Phương A, Nguyễn Thanh T và Phạm Thị H là phù hợp, đúng với quy định tại khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/11/2017.

- *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Ngọc D số tiền 1.600.000đ.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện